

Bản án số: 54/2017/HSST
Ngày: 22/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- * *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Thu Hằng.
- * *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Mùi và ông Phương Quốc Luyện.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh- Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2017, tại nhà văn hóa khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên toà lưu động xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Duy K, sinh năm 1985 ; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: số nhà 17 phố HV, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Hoàng Đình B và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị QL (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26.5.2017 đến ngày 29.5.2017 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Tô Văn Đ, sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT: khu dân cư L, phường TH, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Tô Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị O (đã chết); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04.01.2017, tạm giam từ ngày 06.01.2017 tại trại giam Kim Chi - Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8h ngày 04/01/2017, Hoàng Duy K đi xe khách từ S đến bến xe Niệm Nghĩa thuộc thành phố Hải Phòng với mục đích mua ma túy đá về bán cho những người nghiện ma túy. Đến nơi, K gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một túi ni lon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, dạng cục, kích thước 4 x 5 cm với giá 2.000.000đ. Sau đó, Khánh cất giữ trong người và bắt xe khách về nhà. Đến khoảng 16h cùng ngày, Trần Thị Ngọc M dùng số điện thoại 0976235000 gọi vào số điện thoại 0967810567 của Hoàng Duy K hỏi mua

500.000đ ma túy. Khánh đồng ý và bảo Mai đợi sẽ mang đến cho. Sau đó, Khánh dùng số điện thoại 0961085222 gọi vào số điện thoại 0972139794 của Tô Văn Đ bảo Đ về có việc. Khi gặp Đ, K nói “mày cầm cái này sang nhà cái M nó lấy năm trăm, còn thừa thiếu thế nào mày cầm về” đồng thời K đưa túi ma túy đá cho Đ. Đ biết K bán ma túy cho M nhưng vẫn đồng ý cầm gói ma túy mang sang cho M. Đ để túi ma túy đá cho vào trong mũ lưỡi trai, đội lên đầu và đi xe ôm đến cửa nhà M ở số nhà 10, đường ThH, khu dân cư TH 2, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an thị xã Chí Linh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Đ 01 mũ lưỡi trai, 01 túi ni lon màu trắng, kích thước 4 x 5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng cục; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong sử dụng sim với số thuê bao 0972139794. Sau khi biết tin Đ bị bắt, K đã bỏ trốn đến ngày 26/5/2017 thì ra đầu thú tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh. Trong quá trình bỏ trốn, K đã vớt 02 chiếc điện thoại di động Nokia loại 1280 và 110i đều có đặc điểm màu đen cùng sim số K dùng liên lạc với Đ và M ở đâu không rõ, hiện không truy tìm được.

Tại kết luận giám định số 81/C54(TT2) ngày 21/2/2007 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng trong niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 4,868 gam Methamphetamine hàm lượng 73,6%.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi vi phạm như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Toà án: tuyên bố bị cáo Hoàng Duy K và Tô Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1,5 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Khánh; khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đức; điểm a,c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Xử phạt bị cáo Hoàng Duy K từ 36 đến 39 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; xử phạt bị cáo Tô Văn Đ từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo K 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 4,192 gam mẫu có Methamphetamine và các vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; tịch thu cho hủy bỏ 01 mũ lưỡi trai màu đen trên mũ có chữ IACKIE ROBINSON; tịch thu cho phát mại 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, số IMEI: 3589977/05/087548/0 và 01

sim điện thoại số 8984040667000702389, số thuê bao 0972139794.

Về án phí: Bị cáo K, Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

NHẬN THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 16h ngày 04/01/2017, tại số nhà 17 phố HV, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Hoàng Duy K có hành vi giao dịch qua điện thoại bán trái phép cho Trần Thị Ngọc M 500.000đ ma túy đá. Tô Văn Đ biết K bán ma túy cho M vẫn cầm ma túy đi giao hộ, đến trước cửa số nhà 10, đường ThH, khu dân cư TH 2, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an thị xã Chí Linh bắt quả tang. K bỏ trốn, đến ngày 26/5/2017 K đã ra đầu thú tại cơ quan Cảnh sát Công an thị xã Chí Linh nên đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo K là người trực tiếp mua ma túy về để bán thu lời, bị cáo Đ giúp sức cho bị cáo K thực hiện hành vi bán ma túy. Hành vi của các bị cáo không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe cũng như làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt xã hội. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lợi bất chính. Tổng số ma túy các bị cáo bán cho Mai là 4,868 gam Methamphetamine, có hàm lượng $73,6\% = 3,58$ gam Methamphetamine nên cần áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt thỏa đáng, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện các bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết giảm nhẹ sau: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối lỗi với hành vi của mình. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Đối với bị cáo Khánh sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú tại cơ quan điều tra nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm trong đó bị cáo Hoàng Duy K là người chủ động, trực tiếp mua ma túy về và giao dịch bán ma túy cho M nên xác định là người giữ vai trò chính. Bị cáo Tô Văn Đ biết K bán ma túy cho M nhưng vẫn trực tiếp thực hiện hành vi giúp sức nên xác định bị cáo giữ vai trò thứ hai.

Về hình phạt bổ sung: Mục đích các bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm kiếm lời nên căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo ngoài hình phạt chính còn phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự. Nhưng xét hoàn cảnh của bị cáo Tô Văn Đ, bố mẹ chết từ nhỏ, sống với bà nội già yếu, nghề nghiệp không có, không có thu nhập do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đức.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương đã thu giữ của bị cáo K 01 túi nilon bên trong có 4,868 gam mẫu tinh thể màu trắng có Methamphetamine tất cả đựng trong bì thư niêm phong số 81/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát chống tội phạm- Bộ Công an. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho huỷ bỏ; đối với chiếc mũ lưỡi trai Đ dùng để cất giấu số ma túy không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy; chiếc điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, số IMEI: 358977/05/087548/0 và 01 sim điện thoại số 8984040667000702389, số thuê bao 0972139794 là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo K ở bến xe Nghĩa Niệm, thành phố Hải Phòng qua điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau. Đối với hành vi của Trần Thị Ngọc M chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thị xã Chí Linh đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Duy K và Tô Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Duy K 36 (ba mươi sáu) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 35 (ba mươi lăm) tháng 27

(hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tô Văn Đ 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2017.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự. Phạt bị cáo Hoàng Duy Khánh 5.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự có quyết định thi hành án, nếu bị cáo K không tự nguyện thi hành khoản tiền phạt thì còn phải trả lãi đối với số tiền phạt tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành. Lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu cho tiêu hủy 4,192 gam mẫu có Methamphetamine và các vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định, tất cả đựng trong bì thư niêm phong số 81/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát chống tội phạm- Bộ Công an, tịch thu cho hủy bỏ 01 mũ lưỡi trai màu đen trên mũ có chữ IACKIE ROBINSON, tịch thu cho phát mại 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, số IMEI: 3589977/05/087548/0 và 01 sim điện thoại số 8984040667000702389, số thuê bao 0972139794 (*Toàn bộ vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2017 giữa cơ quan điều tra Công an T.X Chí Linh và Chi cục Thi hành án dân sự T.X Chí Linh*).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Duy K và Tô Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Duy K và Tô Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu Hằng